

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HSPT

Ngày: 20/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyền và ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 328/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH N**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1978; Tại: tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Duy T, sinh năm 1953, hiện không xác định được nơi cư trú và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. Hiện trú tại: Ấp S, xã S X, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Bị cáo có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2001. Hiện chung sống như vợ chồng với Vũ Thị H, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện trú tại: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 21/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 115/2017/HSST (ngày 04/5/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt).

Nhân thân:

- Ngày 25/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù giam về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 185/2009/HSST, (ngày 28/01/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích).

- Ngày 26/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù giam về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo bản án số 84/2013/HSST (ngày 26/01/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N là đối tượng nghiện ma túy đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, không có việc làm ổn định và lấy thu nhập từ việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính. N chuẩn bị 01 chìa khóa, bằng kim loại làm công cụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 22/7/2018 đến ngày 12/8/2018, N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2018, N đi bộ ngang qua nhà số Y, phường T L, thành phố B, thấy trước ngôi nhà có một chiếc xe mô tô hiệu FUSIN, biển số 47R5-3845 của anh Lưu Quang H, đang dựng chân chống nghiêng, trên vỉa hè, hướng đầu xe quay vào trong nhà, không có người trông coi. Thấy vậy, N lấy chìa khóa xe đã chuẩn bị từ trước, đi đến lén lút mở ổ khóa điện và lên xe tẩu thoát. Sau đó, N tháo biển số 47R5-3845 ra vứt bỏ và gắn biển số 47P3-0267 (xe mô tô trong vụ trộm cắp thứ 3) để làm phương tiện đi lại. Khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, N đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên là vật chứng vụ án.

Tại bản kết luận số 205/KLĐG ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 xe mô tô hiệu FUSIN, biển số 47R5-3845, số máy: VUMYG150FMH290305, số khung RRRDC3RRAD290305, trị giá 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2018, N đi bộ đến trước ngôi nhà số P, phường T L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thấy chiếc xe mô tô hiệu SYM, Angel, biển số 47L1-5812 của anh Bùi Xuân Q đang dựng trên vỉa hè, không khóa cổ, không có người trông coi. N đi đến, dùng chìa khóa, lén lút mở khóa điện và điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, N mở cốp yên xe kiểm tra thấy có một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 0129202, biển số 47L1-5812 mang tên Nguyễn Đình T do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27 tháng 5 năm 2005 và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Xuân Q do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16 tháng 5 năm 2005 (Tất cả

đều bản chính). N lấy chứng minh nhân dân tên Bùi Xuân Q đi phô tô. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, N đem chiếc xe mô tô trên cùng một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Xuân Q (bản phô tô) bán cho anh Lê Hữu Ng (sinh năm: 1970, trú tại: Số X Nguyễn Thị Đ, phường T, thành phố B), được số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết. Khi Cơ quan điều tra phát hiện, anh Ng đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số 47L1-5812 có đặc điểm nêu trên là vật chứng vụ án cùng các giấy tờ liên quan.

Tại bản kết luận số 211/KLĐG ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe mô tô hiệu SYM, Angel, biển số 47L1-5812, màu xanh, số máy VMEVA2AD148032, số khung XA10CD5D148032, trị giá: 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

* Vụ thứ ba: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02 tháng 8 năm 2018, N đi bộ đến trước một ngôi nhà đang xây dựng tại địa chỉ: Số Q, phường T, thành phố B, thấy phía trong nhà có một chiếc xe mô tô hiệu SYM, Winspeed, biển số 47P3-0267, của anh Y P Niê khóa ổ khóa điện, nhưng không khóa cổ, không có người trông coi. N dùng chìa khóa, đi đến lén lút mở khóa điện và tẩu thoát. Sau đó, N tháo biển số 47P3-0267 của chiếc xe mô tô trên gắn vào chiếc xe mô tô hiệu FUSIN, biển số 47R5-3845 (xe vụ trộm cấp thứ nhất). N bán chiếc xe mô tô hiệu SYM, Winspeed, cho một người nam thanh niên mua ve chai không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực đường Võ Thị Sáu, thành phố Buôn Ma Thuột, với số tiền 600.000 đồng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Tại bản kết luận số 211/KLĐG ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu SYM, Winspeed, biển số 47P3-0267, màu xanh đen, số máy 1P52FMHB70200531, số khung WCHBHY71000531, trị giá 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

* Vụ thứ tư: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Thành N đi bộ đến trước ngôi nhà số X, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, thấy có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, biển số 47B1-935.72, của chị Phạm Thị H, đang dựng trên vỉa hè, khóa ổ khóa điện, không có người trông coi. Nam đi đến quan sát, dùng chìa khóa, lén lút mở khóa điện lên xe nổ máy tẩu thoát. Sau đó, Nam mở cốp yên xe kiểm tra thấy có một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022132, biển số 47B1-935.72 mang tên Lã Long Đ do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 03 tháng 11 năm 2015. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N điều khiển xe đến dịch vụ cầm đồ Hà Tiên, do anh Hồ Văn T (sinh năm: 1992, nơi cư trú: Số G, phường T H, thành phố B) làm chủ, cầm cố chiếc xe với số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số 47B1-935.72 có đặc điểm nêu trên là vật chứng vụ án cùng các giấy tờ liên quan.

Tại bản kết luận số 211/KLĐG ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, biển số 47B1-935.72, màu đỏ đen, số máy 5C6K223326, số khung RLCS5C6K0FY223322 có trị giá 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 328/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2018 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ

căn cứ pháp lý để xác định: Do nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính nên từ khoảng thời gian từ ngày 22/7/2018 đến ngày 12/8/2018, bị cáo Nguyễn Thành N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột thì bị phát hiện xử lý. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thành N trộm cắp là 21.900.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân xấu từng bị xét xử về nhiều hành vi phạm tội khác nhau, có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội liên tục và lấy việc phạm tội làm phương tiện kiếm sống. Việc truy tố xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 173 với tình tiết định khung hình phạt “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” là có căn cứ, đúng người đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “*tái phạm*” và “*phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, do bị cáo đã bị áp dụng ở tình tiết định khung hình phạt nên không được áp dụng ở tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nữa. Do vậy Tòa án cấp phúc thẩm cần phải sửa lại cho đúng, Tòa cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xem xét nhân thân của bị cáo để cân nhắc khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 328/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/8/2018.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A D.S Tp. Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan T.H.A H.S CA Tp. Buôn Ma Thuột;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Kim Khánh